

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2018/HC-PT

Ngày 06 - 6 - 2018

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về hỗ trợ đất khi thu hồi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Đặng Văn Ý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 196/2017/TLPT-HC ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về hỗ trợ đất khi thu hồi”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 560/2017/QĐPT-HC ngày 22 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Cái Thị V, sinh năm 1962.

Địa chỉ: khu 5T, Phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quang Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường Ng, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2016, có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: đường Ph1, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn M - Phó Giám đốc

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V

Địa chỉ: đường L, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vũ Th - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Đức Kh - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Cái Thị V (là người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Cái Thị V trình bày:*

Bà Cái Thị V sử dụng hợp pháp diện tích 6.528m² đất nông nghiệp trong khu dân cư tọa lạc tại thôn 1, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H099584 ngày 11/9/1997, AD706184 cấp ngày 05/5/5006 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Ngày 04/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 4378/QĐ-UBND về việc thu hồi 6.528,0m² đất của bà Cái Thị V đang sử dụng để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư L, xã L, thành phố V.

Ngày 26/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 5830/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 5830) về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị V, theo đó tại mục A Điều 1 của quyết định có nội dung:

- Bồi thường toàn bộ đất nông nghiệp thu hồi.
- Hỗ trợ đất thu hồi là 50% đất ở cho diện tích 1.500m².

Không đồng ý với Quyết định số 5830, bà V khiếu nại yêu cầu: Xác định lại vị trí đất bị thu hồi là vị trí 1 cùng vùng trong tỉnh theo điểm d khoản 10 Điều 1 Nghị định 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 và yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi.

Ngày 07/5/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định số 1339) về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với Quyết định số 5830, có nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Cái Thị V và giữ nguyên nội dung Quyết định số 5830.

Không đồng ý với Quyết định số 1339, bà V tiếp tục khiếu nại.

Ngày 05/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2416/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với Quyết định số 5830, có nội dung: Bác đơn của bà Cái Thị V.

Ngày 02/11/2016, bà Cái Thị V làm đơn khởi kiện tại Tòa án đối với Quyết định số 5830, Quyết định số 1339 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và

Quyết định số 2416 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về nội dung diện tích đất hỗ trợ khi thu hồi.

** Đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân thành phố V trình bày:*

Về hình thức: Quyết định số 5830/QĐ- UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc bồi thường, hỗ trợ đất bị thu hồi cho hộ bà L và Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với Quyết định số 5830 và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với Quyết định số 5830 là đúng thủ tục, trình tự và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Diện tích đất hộ bà Cái Thị V đang sử dụng bị thu hồi là 6.528m² gồm thửa số 375, 379, 380, 381, 399, 400, 398, 442, 443, 444, 441, 458, 397 tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã L được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 099584 ngày 11/9/1997 và thửa 1186 tờ bản đồ số 10 bản đồ địa chính xã L đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD706184 cấp ngày 5/5/2006, loại đất nông nghiệp.

Bà Cái Thị V khởi kiện yêu cầu được hỗ trợ 50% giá đất ở đối với toàn bộ diện tích 6.528m² đất bị thu hồi theo Điều 23 Nghị Định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ là không có cơ sở vì:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ và khoản 2, khoản 3 Điều 11 Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì trường hợp của bà V cũng như toàn bộ dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư L, ngoài bồi thường toàn bộ đất nông nghiệp hợp pháp theo quy định còn được hỗ trợ 50% giá đất ở nhưng không được vượt quá 05 lần hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh (cụ thể tại xã L là $300 \times 5 = 1.500\text{m}^2$). Như vậy, trường hợp này đã được tính hỗ trợ 50% giá đất ở đối với phần diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định trên là hoàn toàn đúng chính sách pháp luật.

Về chủ trương giải quyết các vấn đề hỗ trợ theo công văn số 903/VPCP-KTN ngày 28/01/2013 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 8777/UBND-VP ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là về xin ý kiến đối với các dự án có tính đặc thù như Bệnh viện Đa khoa thành phố V và Trung tâm hành chính chính trị thành phố V. Còn dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư L này không áp dụng Điều 23 Nghị định 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có Công văn số 3283/UBND-VP ngày 16/5/2016 và Công văn số 3986/UBND-VP ngày 07/6/2016 về việc không tiếp tục hỗ trợ chênh lệch giữa Nghị định số 84/2007 và Nghị định số 69/2009 nên yêu cầu của bà V là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị V về việc yêu cầu hủy một phần về hỗ trợ diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị V do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà V đối với Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND thành phố V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2017, người khởi kiện là bà Cái Thị V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần về hỗ trợ diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị V do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà V đối với Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị V là có căn cứ. Bà V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của người khởi kiện, người bị kiện, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của vị Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Cái Thị V nộp đúng hạn nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Cái Thị V sử dụng hợp pháp diện tích 6.528m² đất nông nghiệp trong khu dân cư tọa lạc tại thôn 1, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H099584 ngày 11/9/1997, AD706184 cấp ngày 5/5/5006 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Ngày 04/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 4378/QĐ-UBND về việc thu hồi 6.528m² đất nêu trên của bà Cái Thị V.

Tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 20% - 50% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất của địa phương; diện tích được hỗ trợ không quá 05 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương.”

Tại khoản 2 khoản 3 Điều 11 Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

“2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở có vị trí tương ứng với đất thu hồi theo quy định trong bảng giá đất của tỉnh.

3. Hạn mức diện tích đất được hỗ trợ bằng 5 lần hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh tại thời điểm lập phương án bồi thường, nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi.”

Tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định:

“1. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 và 22 Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

Theo lời trình bày của người bị kiện thì căn cứ vào tình hình địa phương UBND tỉnh chỉ xin chủ trương cho dự án Bệnh viện đa khoa thành phố Vũng Tàu và Trung tâm hành chính chính trị thành phố V. Công văn số 903/VPCP-KTN ngày 28/01/2013 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 8777/UBND-VP ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ xin chủ trương cho hai dự án trên chứ không áp dụng biện pháp hỗ trợ cho tất cả các trường hợp giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trên cơ sở đó, các Quyết định số 5830/QĐ- UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị V do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà V đối với quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố V là có căn cứ, đúng quy định pháp

luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Cái Thị V.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Cái Thị V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cái Thị V. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị V. Giữ nguyên Quyết định số 5830/QĐ- UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Cái Thị V do Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà V đối với Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

2. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Bà Cái Thị V phải chịu 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002208 ngày 17/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về án phí phúc thẩm: Bà Cái Thị V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003479 ngày 29/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu VP(3), HS (2).13b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy